



Cares your taste



BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013
CTCP Thủy sản Cửu Long

Mã chứng khoán: CLP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

CLP

NỘI DUNG

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT GIỚI THIỆU CÔNG TY

- Thông tin khái quát
- Lịch sử hình thành và phát triển
- Lĩnh vực hoạt động
- Những giải thưởng, sản phẩm tiêu biểu
- Sơ đồ tổ chức
- Mục tiêu và định hướng tương lai
- Rủi ro trong hoạt động kinh doanh

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Thông tin cổ đông

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- Kế hoạch kinh doanh năm 2014
- Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2013

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2013



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát

Lịch sử hình thành và phát triển

Lĩnh vực hoạt động

Những giải thưởng, sản phẩm tiêu biểu

Sơ đồ tổ chức

Mục tiêu và định hướng tương lai

Rủi ro trong hoạt động kinh doanh



Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long

Địa chỉ : 36 Bạch Đằng, Phường 4, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: 074. 3852321 / 3852236 / 3852052 / 3853390

Fax : 074. 3852078

E-mail : ctythuysancuulong@hcm.vnn.vn

Website : www.cuulongseapro.vn

CTCP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn

Địa chỉ : Khóm 2, thị trấn Duyên Hải, huyện Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh

Ngành nghề: Chế biến và xuất khẩu Thủy sản

Vốn điều lệ: 11 tỷ đồng

90,65%

Công ty TNHH MTV Mỹ Long Nam

Địa chỉ: Ấp 5, xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh

Ngành nghề: Thu mua các mặt hàng Thủy hải sản

Vốn điều lệ: 2 tỷ đồng

100%

CTCP Thủy sản Sao Biển

Địa chỉ: Khóm I, thị trấn Duyên Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Ngành nghề: Chế biến các loại chả cá biển đông lạnh

Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng

35%

Lĩnh vực hoạt động

Chế biến, thu mua các mặt hàng thủy hải sản và nông súc sản;

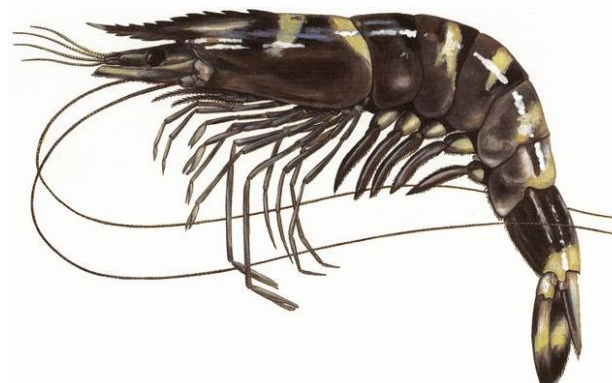
Sản xuất thức ăn thủy sản;

Kinh doanh các loại giống thủy sản, thức ăn thủy sản;

Nuôi trồng các mặt hàng thủy hải sản và nông súc sản;

Sản xuất các loại giống thủy sản;

Kinh doanh trong và ngoài nước các mặt hàng thủy hải sản, nông súc sản.



Lịch sử hình thành và phát triển

1992

1

Chuyển thành tên là Công ty Thủy sản Cửu Long tỉnh Trà Vinh theo quyết định số 423/QĐ-UBT ngày 22/10/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh từ tên ban đầu là Công ty Hải sản tỉnh Cửu Long. Khi đó chỉ có 1 phân xưởng chế biến với công suất 1.500 tấn sản phẩm/năm.

2000

2

Đưa vào hoạt động phân xưởng chế biến II, nâng năng lực sản xuất lên 4.000 tấn sản phẩm/năm. Công ty đã chế biến được các mặt hàng giá trị gia tăng

2003

3

Đưa vào hoạt động kho lạnh 300 tấn, nâng cấp phân xưởng chế biến I. Năng lực sản xuất tăng lên 6.000 tấn sản phẩm/năm. Công ty cũng đã xây dựng và đưa vào áp dụng hệ thống quản lý chất lượng như HACCP, GMP, BRC, ISO 9001:2000.

07/2003

4

Công ty Thủy sản Cửu Long đã tiến hành cổ phần hóa và hoàn tất vào đầu năm 2005, đổi tên thành CTCP Thủy sản Cửu Long

2007

5

Nâng tổng công suất kho lạnh lên 1.500 tấn. Hệ thống kho trữ đông luôn bảo đảm chất lượng thành phẩm theo đúng tiêu chuẩn QLCL

2009

7

Nâng cấp phòng thí nghiệm và được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 (Mã số: VILAS 365), đồng thời nâng cấp phiên bản ISO 9001:2000 lên ISO 9001:2008.

2008

6

Đưa vào hoạt động phân xưởng chế biến III, chuyên chế biến các mặt hàng thủy sản giá trị gia tăng, nâng năng lực sản xuất lên 10.000 tấn sản phẩm/năm.

15/11/2012

8

Chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng khoán Tp.HCM với mã chứng khoán là CLP

Các giải thưởng tiêu biểu



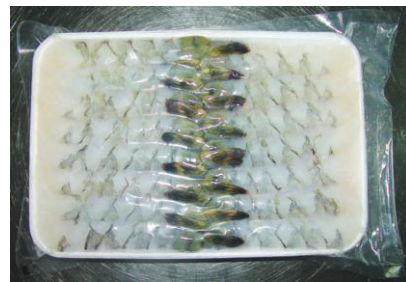
Các sản phẩm tiêu biểu



Tôm bò đầu



Tôm ring



Tôm Nobashi



Tôm tẩm bột



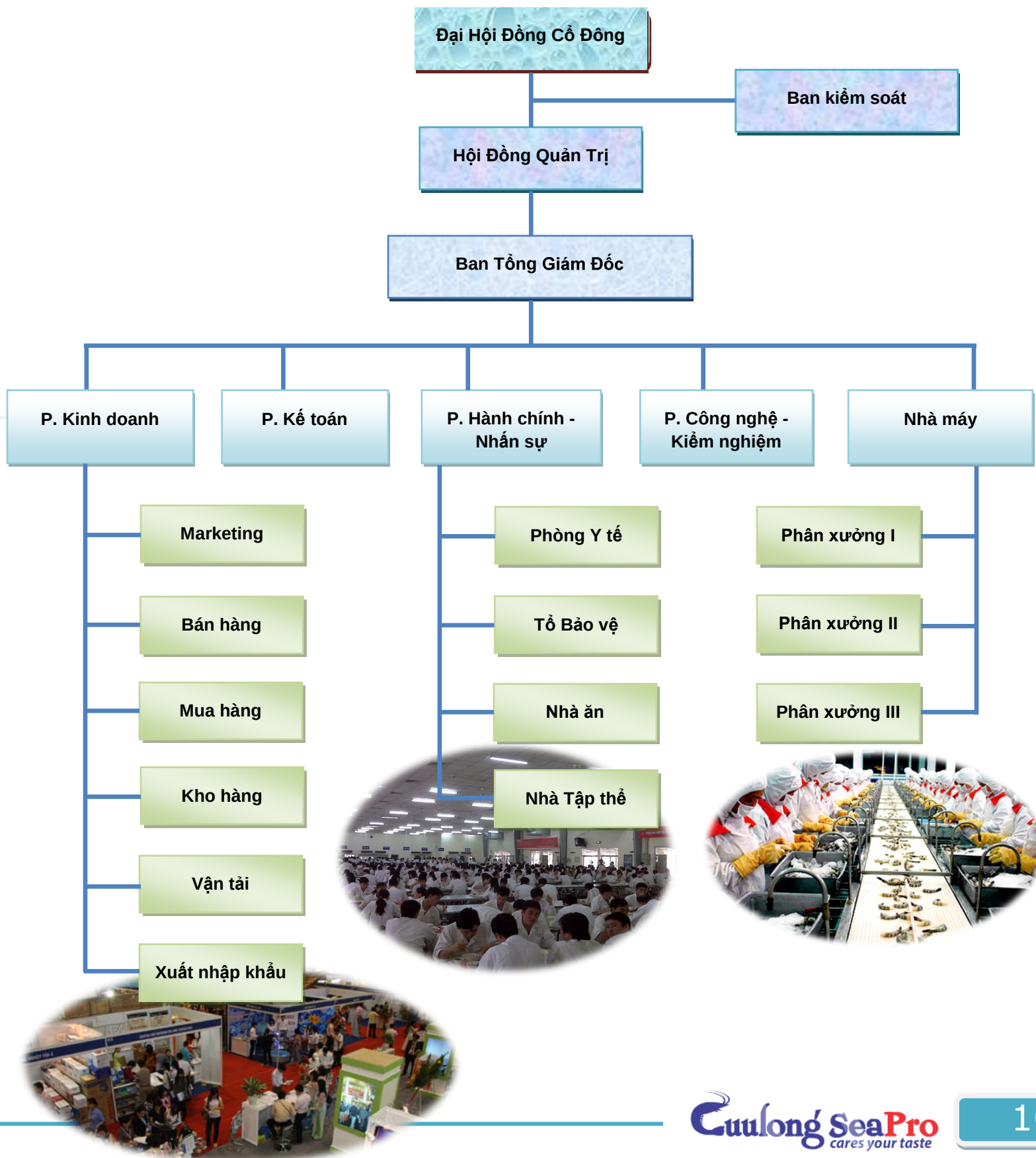
Tôm cá, rau củ xiên que



Tôm cuộn khoai tây



Sơ đồ tổ chức



Mục tiêu và định hướng trong tương lai

Các mục tiêu chủ yếu

**Xây dựng thành công thương hiệu
CuuLong Seapro trên thị trường xuất khẩu**

**Tập trung vào ngành nghề sản xuất chính
sản xuất chế biến tôm xuất khẩu**



Chiến lược phát triển

Đầu tư mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh

**Giữ vững danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín và
cố gắng đưa vị thế của Cuulong Seapro lên Top 10
các nhà chế biến tôm và xuất khẩu tại Việt Nam**

**Xây dựng hệ thống bán lẻ trong nước cho các sản
phẩm Tôm cuộn khoai tây, Tôm tẩm bột... bằng việc
đưa vào mạng lưới siêu thị trên toàn quốc. Dự kiến
đến năm 2015, doanh số bán lẻ tại thị trường trong
nước chiếm trên 10% tổng doanh thu của công ty**



Rủi ro trong hoạt động kinh doanh

Các rủi ro về kinh tế

Hoạt động xuất khẩu của Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ tình hình kinh tế thế giới, đặc biệt tại các thị trường lớn như Mỹ, Nhật, EU. Trong năm 2013, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên sức mua giảm tại thị trường Mỹ, EU giảm mạnh.



JAPAN
日本



Rủi ro từ các rào cản thương mại

Thông qua các qui định của pháp luật, các nước nhập khẩu tôm của Công ty thường xuyên áp đặt các rào cản thương mại để hạn chế dòng chảy các mặt hàng tôm của Việt Nam với mục đích bảo hộ cho ngành sản xuất trong nước họ. Điển hình cho hành động này là Mỹ, với việc giám sát chặt chẽ mặt hàng tôm Việt Nam xuất sang nước này thông qua các vụ kiện chống bán phá giá, gây rủi ro cho hoạt động xuất khẩu của Công ty sang thị trường trọng điểm Mỹ nếu mức thuế bị nâng lên trong tương lai.

Ngoài vấn đề chống bán phá giá, các doanh nghiệp tôm Việt Nam cũng đang bị kiện “chống trợ cấp” từ một nhóm Công ty Mỹ. Nếu DOC xác định các doanh nghiệp tôm Việt Nam có nhận được “các khoản trợ cấp” không chính đáng từ chính phủ Việt Nam và USITC xác nhận có thiệt hại cho doanh nghiệp nuôi tôm Mỹ, thì các doanh nghiệp Việt Nam sẽ bị áp một khoản “thuế chống trợ giá” bổ sung trên hàng nhập khẩu vào Mỹ, làm tăng chi phí xuất khẩu tôm sang Mỹ, gây khó khăn hơn cho xuất khẩu tôm sang thị trường này. Có thể thấy, các rào cản thương mại từ các nước nhập khẩu là rủi ro tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro từ các hàng rào kỹ thuật

Tôm là một nguồn thực phẩm quan trọng được xuất khẩu đi tiêu thụ chủ yếu ở các nước phát triển (Nhật, Mỹ, EU, Canada, Hàn Quốc...) nên vấn đề chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được các nước quản lý gắt gao, phần nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, phần nhằm tạo ra các “hàng rào kỹ thuật” để hạn chế sản lượng tôm nhập khẩu vào nước họ. Nổi bật nhất trong vấn đề này là các rào cản, qui định về nhóm kháng sinh Enrofloxacin/Ciprofloxacin, chất chống oxy hóa Ethoxyquin đối với sản phẩm tôm khi xuất khẩu vào Nhật. Điều này gây “đau đầu” cho doanh nghiệp tôm và các cơ quan chức năng của ngành, khiến xuất khẩu tôm của Việt Nam nói chung và Cửu Long nói riêng sang Nhật bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Rủi ro về lãi suất

Đặc trưng của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp thủy sản nói chung, nợ vay thường chiếm tỷ lệ cao nhằm đảm bảo đủ vốn lưu động trong kinh doanh. Do đó, biến động của lãi suất sẽ tác động mạnh đến chi phí hoạt động của Công ty, làm thay đổi lớn kết quả lợi nhuận.



Rủi ro nguồn tôm nguyên liệu

Hoạt động sản xuất, xuất khẩu của công ty phụ thuộc lớn vào nguồn tôm nguyên liệu. Tuy nhiên, tôm là loài động vật thân mềm với sức đề kháng yếu nên thường dễ mắc các mầm bệnh từ bên ngoài và chết. Trong năm 2013, tình trạng thiếu hụt nguyên liệu từ nhiều nước nên làm cho giá nguyên liệu tăng quá cao, diễn ra sự cạnh tranh gay gắt về nguồn nguyên liệu với các doanh nghiệp trong nước, các thương lái nước ngoài. Do chịu sự biến động lớn về nguyên liệu nên phần lớn các đơn hàng không đạt hiệu quả. Đây là rủi ro thường trực trong việc đảm bảo đầu vào sản xuất của Công ty.



Rủi ro từ các quy định, chính sách trong nước

Bên cạnh những chính sách, quy định hỗ trợ của nhà nước, Công ty cũng thường bị tác động tiêu cực từ một số chính sách, quy định bất cập, làm gia tăng chi phí, giảm sức cạnh tranh so với doanh nghiệp các nước khác, như quy định về cơ chế kiểm tra an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu theo Thông tư 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03/08/2011 của Bộ NN&PTNT và Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013, đã làm phát sinh chi phí kiểm tra không hợp lý, làm giảm sức cạnh tranh sản phẩm của Công ty.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Thông tin cổ đông

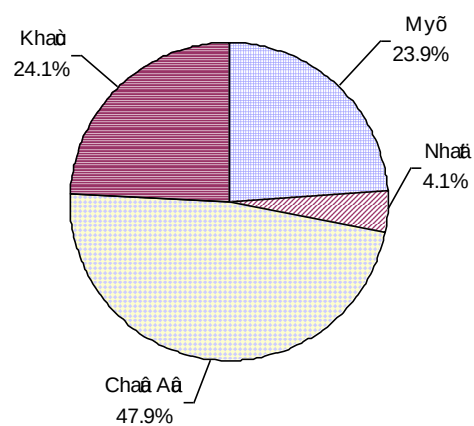
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

<i>Đơn vị: triệu đồng, tấn, triệu usd</i>	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	% So với KH 2013	+/- % 2012
Tổng tài sản	338,626.71	-	558,589.98		60.62%
Sản lượng sản xuất	6,528.00	6,950.00	6,528.00	93.93%	100.00%
Sản lượng tiêu thụ	5,289.35	-	5,260.30		100.55%
- Tiêu thụ xuất khẩu	4,846.41	6,950.00	4,733.70	69.73%	102.38%
- Tiêu thụ nội địa	442.94	-	526.60		84.11%
Kim ngạch xuất khẩu	51.33	62.40	45.53	82.25%	112.74%
Doanh thu thuần	1,122,996.87	1,300,000	971,744.39	86.38%	115.57%
Lợi nhuận từ HĐKD	(81,446.40)	-	(18,383.33)		
Lợi nhuận khác	109.30	-	4.75		
Lợi nhuận trước thuế	(81,297.26)	25.90	(12,131.51)		
Lợi nhuận sau thuế	(79,632.87)	-	(9.75)		

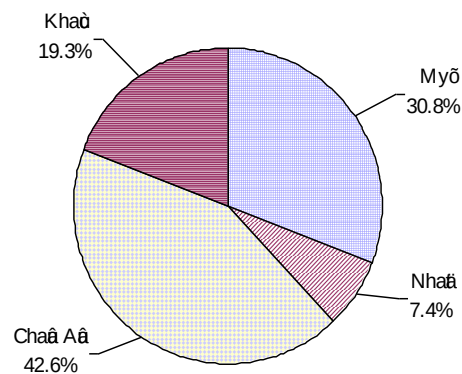
Cơ cấu sản lượng và kim ngạch xuất khẩu năm 2013

Chỉ tiêu	Mỹ	Nhật	EU	TT khác	Tổng
Sản lượng (Tấn)	1,014.21	174.04	2,027.83	1,018.89	4,234.97
Kim ngạch (USD)	13,189,888.30	3,159,522.59	18,275,757.56	8,265,430.11	42,890,598.56

SẢN LƯỢNG NĂM 2013



KIM NGẠCH NĂM 2013



Tổ chức và nhân sự

Các thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Đại học Khai thác Thủy sản

Quá trình công tác:

10/1985 - 12/1993: Cán bộ kỹ thuật KCS Xí nghiệp Đông lạnh 30/4 Vĩnh Long.

01/1994 - 12/1995: Cán bộ kỹ thuật KCS Nhà máy Đông lạnh 2/9 Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/1998 - 09/1998: Phó quản đốc Nhà máy Đông lạnh 2/9 Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/1998 - 09/1998: Trợ lý Giám đốc kiêm Trưởng phòng kế hoạch Công ty Thủy sản Cửu Long.

10/1998 - 02/2001: Phó Giám đốc Công ty Thủy sản Cửu Long.

03/2001 - 14/03/2005: Giám đốc Công ty Thủy sản Cửu Long.

15/03/2005 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 2.717.451 cổ phiếu, chiếm 33,97% vốn điều lệ

Trong đó, cá nhân: 100.000 cổ phiếu, chiếm 1,25% vốn điều lệ. **Đại diện nhà nước:** 2.617.451, chiếm 32,72% vốn điều lệ.

Ông: Nguyễn Văn Bang

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

Ông: Phan Văn Bé

Chức vụ: **Thành viên HĐQT**

Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ Chế biến Thực phẩm

Quá trình công tác:

1984 - 1996: Tổ trưởng KCS Xí nghiệp Đông lạnh 30/4 Vĩnh Long

1997 - 2005: Giám đốc Trung tâm ứng dụng khoa học Khoa học Công nghệ tỉnh Trà Vinh

2006 - 10/2008: Mua bán tôm đông lạnh

11/2008 - đến nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thanh Tân

Cổ phiếu nắm giữ: cá nhân nắm giữ 119.500 cổ phiếu, chiếm 1.5 % vốn điều lệ

Ông: Trương Thanh Tân

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

1995 - 1997: Văn phòng đại diện của Nichimen Corporation.

1997 - 2000: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thực phẩm Đà Lạt – Nhật Bản.

2000 - nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Công Nghệ Vĩnh Thanh.

30/03/2010 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 4.000 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

2005 - 2006: Cán bộ Ban đầu tư, BIDV.

2007 - nay: Chuyên viên phân tích, Phó phòng, Trưởng phòng, Bộ phận Đầu tư và Quản lý danh mục, Công ty liên doanh Quản lý đầu tư BIDV – Vietnam Partners kiêm thành viên HĐQT CTCP Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 1.575.000 cổ phiếu, chiếm 19,7% vốn điều lệ, là phần đại diện cho Quỹ Đầu tư Việt Nam)

Bà: Đỗ Lan Hương

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Bà: Trần Thị Thu Trà

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

2004 - 2006: Chuyên viên tín dụng, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

2007 - 2008: Phó Giám đốc tài chính, Thành viên HĐQT CTCP Bảo Hiểm Bảo Tín.

07/2008 - nay: Chuyên viên đầu tư Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh khu vực phía Nam.

04/2011 - nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cơ khí Ngân Hàng kiêm thành viên HĐQT CTCP Thủy sản Cửu Long

Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc

Ông Nguyễn Văn Bang - Tổng Giám Đốc (thông tin như đã nêu ở trên).

Ông: Trần Thanh Lễ

Chức vụ: **PTGD Công ty**

Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ Thực phẩm

Quá trình công tác:

10/1986 - 12/1989: Tổ trưởng KCS Nhà máy Đông lạnh 2/9.

01/1990 - 11/1990: Phó ban điều hành sản xuất Nhà máy Đông lạnh 2/9.

12/1990 - 12/1995: Phó quản đốc Nhà máy Đông lạnh 2/9

01/1996 - 12/1997: Quyền quản đốc Nhà máy Đông lạnh 2/9 Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/1998 - 12/2001: Phó ban công trình nâng cấp và mở rộng Nhà máy Đông lạnh 2/9 Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/2002 - 04/2003: Quản đốc Nhà máy Đông lạnh 2/9 CTCP Thủy sản Cửu Long.

01/05/2003 - 15/05/2003: Trưởng phòng kinh doanh CTCP Thủy sản Cửu Long.

19/05/2003 - 14/03/2005: Phó Giám đốc Công ty Thủy sản Cửu Long.

15/03/2005 – 02/8/2013: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Thủy sản Cửu Long.

02/8/2013 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản Cửu Long (miễn nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT theo Thông tư 121/2012/TT-BTC).

Cổ phiếu nắm giữ: cá nhân nắm giữ 80.000 cổ phiếu, chiếm 1% vốn điều lệ

Bà: Lê Thị Thanh Ngân

Chức vụ: **Quyền Kế toán trưởng**

Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán tổng hợp

Quá trình công tác:

11/2000 - 14/03/2005: Kế toán thanh toán, Công ty Thủy sản Cửu Long.

15/03/2005 - 06/2007: Kế toán tổng hợp, thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thủy sản Cửu Long.

07/2007 - 02/2008: Kế toán phó kiêm Kế toán tổng hợp, thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thủy sản Cửu Long.

03/2008 - 30/03/2010: Phó Trưởng phòng kế toán, Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy sản Cửu Long

04/2010 – 20/04/2012: Phó Trưởng phòng kế toán CTCP Thủy sản Cửu Long.

Từ 21/04/2012 - nay: Quyền Kế toán trưởng CTCP Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 1.000 cổ phiếu, chiếm 0,012% vốn điều lệ.

Các thành viên Ban Kiểm Soát

Bà: Hồ Thị Á

Chức vụ: **Trưởng ban BKS**

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

1980 - 1992: Cán bộ chuyên quản (quản lý TCDN) Sở Tài chính, tỉnh Cửu Long.

1992 - 1995: Trưởng phòng TCDN (quản lý TCDN) Sở Tài chính, tỉnh Trà Vinh.

1995 - 1999: Cục phó Cục Quản lý Vốn và Tài sản tại doanh nghiệp, tỉnh Trà Vinh.

1999 - 31/07/2012: Trưởng phòng TCDN (quản lý TCDN) Sở Tài chính, tỉnh Trà Vinh.

Từ năm 2002 đến nay: Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa, tỉnh Trà Vinh (nay đổi tên là Quỹ Đầu tư tỉnh Trà Vinh).

Từ 15/03/2005 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ thông tin

Quá trình công tác:

07/2001 - 14/03/2005: Nhân viên kế toán Công ty Thủy sản Cửu Long.

15/03/2005 - 30/03/2010: Nhân viên kế toán CTCP Thủy sản Cửu Long.

30/03/2010 - nay: Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 2.130 cổ phiếu, chiếm 0,027% vốn điều lệ.

Bà: Nguyễn Thị Liễu Tuyền

Chức vụ: **Thành viên BKS**

Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhanh

Chức vụ: **Thành viên BKS**

Trình độ chuyên môn: Đại học Chế biến Thủy sản

Quá trình công tác:

07/1987 - 12/1990: Tổ phó KCS Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/1991 - 12/1997: Tổ trưởng KCS Công ty Thủy sản Cửu Long.

01/1998 - 05/2000: Phó quản đốc phân xưởng phụ trách kỹ thuật Công ty Thủy sản Cửu Long.

06/2000 - 06/2004: Phó Trưởng phòng KTCN Công ty Thủy sản Cửu Long.

07/2004 - 14/03/2005: Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ Công ty Thủy sản Cửu Long.

15/03/2005 - 29/03/2010: Trưởng phòng KTCN CTCP Thủy sản Cửu Long.

30/03/2010 - 30/11/2011: Trưởng phòng KTCN kiêm Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thủy sản Cửu Long.

01/12/2011 - nay: Trưởng phòng Tổ chức hành chánh kiêm Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Thủy sản Cửu Long.

Cổ phiếu nắm giữ: 50.000 cổ phiếu, chiếm 0,625% vốn điều lệ.

Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Ban điều hành	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Văn Bé	30/3/1961	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 02/8/2013 (theo TT 121/2012/TT-BTC)
2	Trần Thanh Lễ	07/8/1964	Thành viên HĐQT/PTGD	Miễn nhiệm thành viên HĐQT theo TT 121
3	Diệp Công Phước	18/4/1958	Thành viên HĐQT/PTGD	Miễn nhiệm thành viên HĐQT theo TT 121, nghỉ việc
4	Lê Thanh Bình	15/6/1958	Thành viên HĐQT/PTGD	Miễn nhiệm thành viên HĐQT theo TT 121, nghỉ việc

Thông kê lao động

Chỉ tiêu	SL (người)
Theo tính chất hợp đồng lao động	
Hợp đồng có xác định thời hạn	67
Hợp đồng không xác định thời hạn	743
Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	0
Tổng cộng	810
Theo trình độ lao động	
Trên đại học	0
Đại học	48
Cao đẳng – Trung cấp	80
Phổ thông	682
Tổng cộng	810

Số lượng và thu nhập bình quân người lao động qua các năm
(đồng/người/tháng)

Năm	Mức lương bình quân
2010	2.865.000
2011	3.160.000
2012	3.338.000
2013	3.900.000





Chính sách đối với người lao động

Người lao động làm việc tại Công ty CP Thủy sản Cửu Long đều có hợp đồng lao động theo đúng quy định của Luật Lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Cửu Long thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Bộ phận văn phòng và bộ phận sửa chữa làm việc giờ hành chính. Riêng bộ phận vận hành máy làm việc 3 ca/ngày, mỗi ca 8 tiếng. Bộ phận bảo vệ và IQF trực ca không quá 12h/ngày.

Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ theo đúng Luật lao động. Trường hợp tôm nguyên liệu nhiều cần giải phóng kho bãi, tránh ứ đọng, Ban lãnh đạo có thể thỏa thuận với Chủ tịch công đoàn sắp xếp cho người lao động tiếp tục làm việc và bố trí nghỉ bù vào ngày khác.

Công ty thực hiện những chế độ phúc lợi như: nghỉ lễ, Tết, nghỉ thai sản, hậu sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng quy định Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty còn giải quyết tạo điều kiện cho nhân viên nghỉ dài hơn nếu có nhu cầu. Công ty tham gia đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn đầy đủ cho toàn thể cán bộ nhân viên.

Chính sách đào tạo

Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ, đào tạo ngoài theo yêu cầu của các bộ phận và đề nghị của bộ phận nhân sự như: các lớp học về trình độ nghiệp vụ xuất nhập khẩu, kế toán, marketing, các lớp về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, các lớp về nâng cao năng lực quản lý của cán bộ cao cấp của Công ty và các khóa học khác.

Chính sách lương, thưởng:

Công ty trả lương dựa trên thang bảng lương do Công ty xây dựng, trên cơ sở tham khảo mặt bằng của các đơn vị cùng ngành nghề, theo cơ chế khoán sản phẩm theo sản lượng sản xuất.

Hàng năm Công ty đều xem xét và nâng đơn giá tiền lương cho khối trực tiếp sản xuất và nâng mức lương khoán đối với khối văn phòng để đảm bảo nguồn thu nhập ổn định và ngày càng cao cho người lao động.

Hàng năm, Công ty tổ chức bình xét khen thưởng theo xếp hạng, tiêu chí Công ty quy định dựa vào ngày công, năng suất, hiệu quả làm việc.



Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

Không có khoản đầu tư lớn nào trong năm 2013

Tình hình kinh doanh của các Công ty con, Công ty liên kết

Công ty con: Công ty CP Thủy sản Đông Lạnh Long Toàn

Doanh Thu: 223.87 tỷ đồng

Lỗ trước thuế: 22.13 tỷ đồng



Đề thoái vốn của Công ty tại Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn, Hội đồng quản trị Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần đại diện sở hữu của Công ty tại Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn cho nhà đầu tư khác theo Nghị quyết số 02/NQ - HĐQT ngày 11/02/2014 của HĐQT Công ty



- Số cổ phần chuyển nhượng: 997.200 cổ phần
- Giá chuyển nhượng: 200 đồng/cổ phần
- Số tiền thu được: 199.440.000 đồng

Công ty con: Công ty TNHH Mỹ Long Nam

Doanh Thu: 602.03 tỷ đồng.

Lỗ trước thuế: 131.7 triệu đồng.



- Nhằm từng bước cơ cấu lại bộ máy tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất giải thể Công ty TNHH MTV Mỹ Long Nam theo Nghị quyết số: 01/NQ-HĐQT ngày 10/01/2014 của HĐQT Công ty
- Công ty TNHH MTV Mỹ Long Nam vẫn bảo toàn được vốn điều lệ

Công ty liên kết: Công ty CP Thủy sản Sao Biển

Doanh Thu: **86.3 tỷ đồng**

Lợi nhuận trước thuế: **113.8 triệu đồng.**

Năm 2013 tính hình sản xuất kinh doanh của Sao Biển ổn định. Cổ tức được chia từ Công ty liên kết 2013 là 38.000.000 đồng

Tình hình tài chính



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	558.589	338.626	-39,4%
Doanh thu thuần	1.122.996	971.744	-13,46%
Lợi nhuận HĐKD	-18.383	-81.446	443%
Lợi nhuận khác	4.749	109	-97,7%
Lợi nhuận trước thuế	-12.131	-81.297	670%
Lợi nhuận sau thuế	-9.749	-79.632	817%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
BÁO CÁO CÔNG TY MẸ

CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2013	31/12/2012
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	76.06%	80.32%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	23.94%	19.68%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả /Tổng Nguồn vốn	%	79.58%	73.06%
Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng Nguồn vốn	%	20.42%	26.94%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ-Tồn kho/Nợ ngắn hạn)	lần	0.37	0.48
Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	0.96	1.10
Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Tổng Nợ)	lần	1.26	1.37

BÁO CÁO HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2013	31/12/2012
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	75.28%	82.12%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	24.72%	17.88%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả /Tổng Nguồn vốn	%	86.96%	77.80%
Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng Nguồn vốn	%	13.04%	22.13%

Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ-Tồn kho/Nợ ngắn hạn)	lần	0.33	0.39
Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	0.87	1.06
Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng TS/Tổng Nợ)	lần	1.15	1.29

Thông tin cổ đông

Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Cổ đông trong nước	7.859.100	98,23%
– Tổ chức	5.825.663	72,82%
– Cá nhân	2.033.437	25,41%
Cổ đông nước ngoài	140.900	1,76%
– Tổ chức	-	-
– Cá nhân	140.900	1,76%
Tổng cộng	8.000.000	100,00%

Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ chốt ngày 31/12/2013

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	Số 117 đường Trần Khánh Dư, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	0101992921	2.617.451	32,72%
Quỹ Đầu tư Việt Nam	Tầng 10, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	03/UBCK-TLQTV	1.575.000	19,69%
Công ty TNHH Công Nghệ Vĩnh Thanh	14 D9, đường Thảo Điền, Q2, TP.HCM	0302046586	862.620	10,78%
Tổng cộng			6.055.071	63,19%

Trong năm 2013, CTCP Thủy sản Cửu Long không thực hiện bất kỳ đợt phát hành tăng vốn nào, cũng như không tiến hành giao dịch cổ phiếu trong năm. Vốn điều lệ của Công ty vẫn duy trì ở mức 80 tỷ đồng.



III. BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

Kế hoạch kinh doanh năm 2014

Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

<i>Đơn vị: triệu đồng, tấn, triệu usd</i>	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	% So với KH 2013	+/- % 2012
Tổng tài sản	338,626.71	-	558,589.98		60.62%
Sản lượng sản xuất	6,528.00	6,950.00	6,528.00	93.93%	100.00%
Sản lượng tiêu thụ	5,289.35	-	5,260.30		100.55%
- Tiêu thụ xuất khẩu	4,846.41	6,950.00	4,733.70	69.73%	102.38%
- Tiêu thụ nội địa	442.94	-	526.60		84.11%
Kim ngạch xuất khẩu	51.33	62.40	45.53	82.25%	112.74%
Doanh thu thuần	1,122,996.8 7	1,300,000	971,744.39	86.38%	115.57%
Lợi nhuận từ HĐKD	(81,446.40)	-	(18,383.33)		
Lợi nhuận khác	109.30	-	4.75		
Lợi nhuận trước thuế	(81,297.26)	25.90	(12,131.51)		
Lợi nhuận sau thuế	(79,632.87)	-	(9.75)		

Năm 2013 là một năm thật sự khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hầu hết các chỉ tiêu đều không đạt. Mặc dù công ty đã cố gắng tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành kế hoạch nhưng do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và không thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2013.

Một số tồn tại và nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch năm 2013

1. Tình hình nguyên liệu:

Theo thông lệ, hàng năm, nguồn nguyên liệu tập trung thu hoạch từ tháng 6 đến tháng 10, đây là thời điểm tốt nhất để mua nguyên liệu và tập trung sản xuất, tuy nhiên tình hình năm 2013 hoàn toàn trái ngược: vào mùa vụ chính giá nguyên liệu ngày càng tăng cao với đỉnh điểm là tháng 8 đến tháng 10.

Tại địa phương, đã xảy ra hiện tượng tôm chết hàng loạt nên sản lượng thu hoạch giảm, ngoài sự cạnh tranh từ các nhà sản xuất trong nước cho việc hoàn tất các hợp đồng đã ký, Công ty còn phải đối mặt với việc thu mua tôm ào ạt của các thương nhân nước ngoài tạo nên sự cạnh tranh về giá mua và sản lượng đã làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình xuất khẩu vào các thị trường chính:

Một trong những thị trường chính của Công ty là Nhật Bản đã liên tục áp dụng nhiều quy định nhằm hạn chế sản lượng tôm nhập khẩu từ Việt Nam: nhóm kháng sinh Enrofloxacin/ Ciprofloxacin, chất chống oxy hóa Ethoxyquin. Việc này đã làm tăng chi phí kiểm nghiệm và giảm kim ngạch xuất khẩu của Công ty vào thị trường này. Hiện tại, thị trường Nhật của Công ty chỉ chiếm khoảng 7% trên tổng kim ngạch xuất khẩu. Đây là một trở ngại lớn cho Công ty vì thị trường này vòng quay vốn nhanh, mặt hàng sản xuất cho thị trường này có giá trị và hiệu quả tương đối cao.

Thị trường Mỹ: trong năm 2013, các nhà nhập khẩu Mỹ tìm nguồn hàng rất mạnh do tình trạng thiếu nguyên liệu từ nhiều nước, nhưng do giá nguyên liệu tăng quá cao Công ty đã không nắm bắt được cơ hội cho nên phần lớn các đơn hàng cho thị trường này không hiệu quả.

Thị trường EU: suy thoái kinh tế kéo dài đã làm giảm sức mua của thị trường, nhưng Công ty vẫn duy trì được khách hàng truyền thống và phát triển thêm nhiều khách hàng mới. Vấn đề thiếu nguyên liệu đặc biệt là Tôm Sú cũng làm giảm sức cạnh tranh của công ty tại thị trường này.

Công ty đã và đang tìm những thị trường thay thế như Hàn Quốc, Hong Kong... nhưng hiện tại thị phần quá nhỏ, manh mún, chưa tạo được sự bền vững như các thị trường chính nêu trên

Giá xuất khẩu: Về mặt bằng giá bán năm 2013 đã tăng lên khoảng 20% so với năm 2012, nhưng vẫn chưa bù đắp được việc tăng giá nguyên liệu trên 50 -70% ở thời điểm chính vụ của năm 2013.

Tình hình lao động: ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường lao động tại địa phương đã tạo nên sự khan hiếm lao động vào những thời điểm chính vụ dẫn đến việc giảm sản lượng đáng kể. Mặc dù công ty có nhiều chính sách giữ chân người lao động nhưng đặc thù sản xuất của ngành đã không hấp dẫn phần lớn lao động trẻ hiện nay, xu hướng chuyển sang ngành nghề khác ngày càng cao.

Đa dạng hóa mặt hàng: việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty còn chậm, chưa đáp ứng nhu cầu thị trường đặc biệt là các sản phẩm giá trị gia tăng. Điều này là làm mất nhiều cơ hội cạnh tranh của Công ty so với các nhà sản xuất trong nước.

Giá trị sổ sách tại 31/12/2013

STT	Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2013
1	Tổng tài sản	Đồng	338.626.706.330
2	Tổng nợ	Đồng	294.469.102.000
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	44.157.604.330
4	Tổng số CP lưu hành	CP	8.000.000
5	Giá trị sổ sách mỗi cổ phần	Đồng/CP	5.520

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách, quản lý

Công ty đã xây dựng được cơ cấu tổ chức đi vào hoạt động ổn định, phát huy được chức năng, quyền hạn và tính hiệu quả của các phòng ban.

Các cán bộ chủ chốt được đào tạo các khóa học ngắn hạn cả về chuyên môn lẫn quản lý nhằm nâng cao kiến thức, kinh nghiệm để đáp ứng đòi hỏi công việc ngày một phức tạp hơn.

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của nhà nước và chấp hành đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.

Kế hoạch kinh doanh năm 2014

Tiếp tục đẩy mạnh lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu tôm, đào tạo công nhân lành nghề cũng như đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật và tuyển thêm nhân sự mới có trình độ cao, nhằm khai thác tối đa nguồn lực và khả năng của Công ty. Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2014 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013
Sản lượng sản xuất (tấn)	6.528
Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	51.33
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.122
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	-81,2

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014
Sản lượng sản xuất (tấn)	4.500
Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	44,0
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	943
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	25,0

Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2014

Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, đẩy mạnh phát triển đa dạng hoá sản phẩm giữ vững thị trường xuất khẩu, an toàn vệ sinh thực phẩm

Giữ vững uy tín Cửu Long Seapro trên các thị trường lớn là Nhật, Mỹ, EU...

Đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thêm mặt hàng mới như tôm Sushi và chủ động tìm kiếm thêm khách hàng mới nhằm đẩy mạnh tiêu thụ.

Tăng cường kiểm tra dư lượng kháng sinh từ nguồn nguyên liệu mua vào đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn xuất khẩu và khôi phục lại doanh số tại thị trường Nhật.

Tận dụng mọi ưu đãi theo luật định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để phát huy tốt nhất các nguồn lực sẵn có nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Tiếp tục duy trì tốt quan hệ hiện với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để tìm nguồn vốn vay bổ sung vốn lưu động đảm bảo đủ vốn thu mua nguyên liệu trong mùa vụ thu hoạch tôm sú nuôi và phục vụ chế biến hàng xuất khẩu.

Thừa hưởng và phát triển mối quan hệ mua bán đã có qua nhiều năm giữa Cuulong seapro và khách hàng.

Khuyến khích các cổ đông tham gia tìm kiếm khách hàng để tăng thêm nguồn nguyên liệu đầu vào và mở rộng thị trường đầu ra.

Song song với việc mở rộng thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp nghiên cứu phát triển nhiều mặt hàng mới để đa dạng hóa sản phẩm, tăng sản lượng và giá trị kim ngạch xuất khẩu. Đồng thời mở thêm kênh phân phối tại thị trường nội địa.

Thường xuyên đào tạo, củng cố và tuyển dụng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

Công tác thu mua nguyên liệu

Tranh thủ mọi nguồn nguyên liệu, giữ mức tồn kho hợp lý theo từng thời điểm, quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có vì ý kiến của kiểm toán chấp nhận hoàn toàn



IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013 là một năm vô vàn khó khăn của ngành thủy sản, trong đó, tôm là mặt hàng gặp nhiều khó khăn nhất. Dù kết quả kinh doanh không tích cực, nhưng Công ty đã tạo ra được nền tảng tốt về thị trường, quản lý chi phí, tổ chức nhân sự, tạo tiền đề vững chắc hơn cho hoạt động của Công ty trong các năm tiếp theo.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 không hiệu quả, một phần là do chịu ảnh hưởng của sự biến động về giá nguyên liệu, dẫn đến rất nhiều hợp đồng không hiệu quả. Tuy nhiên Công ty giữ được uy tín đối với khách hàng, giao hàng đúng thời gian quy định, góp phần ổn định thị trường đầu ra cho năm 2014.

Nhà xưởng, máy móc thiết bị đã đi vào giai đoạn hoạt động ổn định, tạo thuận lợi cho Công ty trong việc duy trì sản xuất. Các đơn hàng xuất khẩu luôn được Công ty đảm bảo giao hàng đúng tiến độ, đúng chất lượng nhờ tuân thủ đúng quy trình chế biến, các quy chế, quy định trong sản xuất.

Toàn bộ CBCNV Công ty đã triển khai, thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật trong nước, các quy định về xuất nhập khẩu, an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước nhập khẩu, nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định và hiệu quả cao.

Công tác quản lý, chăm lo đời sống người lao động đã được Công ty thực hiện khá tốt, chính sách tiền lương luôn được Công ty quan tâm. Dù tình hình hoạt động năm 2013 gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn cố gắng tăng dần thu nhập cho người lao động, để duy trì lực lượng lao động ổn định, giúp họ an tâm về cuộc sống, cống hiến lâu dài cho hoạt động của Công ty.

Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trước bối cảnh khó khăn lớn của ngành trong năm 2013, Ban Giám đốc Công ty đã thể hiện sự nhạy bén, chủ động, linh hoạt trong điều hành, giúp giảm thiểu tối đa các thiệt hại cho Công ty trong hoạt động kinh doanh. Các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng và quyền hạn đã được quy định.

Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát chặt chẽ, liên tục các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm thông báo và phối hợp cùng với Hội đồng quản trị đưa ra các quyết định phù hợp, kịp thời, xử lý nhanh, chính xác các vướng mắc trong kinh doanh, tận dụng các cơ hội thị trường, đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu mà Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

Hoạt động quản lý rủi ro luôn được Ban Tổng Giám đốc coi trọng. Công tác rà soát, đánh giá các rủi ro trong hoạt động kinh doanh nhằm hạn chế những yếu tố gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty, tích cực phòng ngừa, ngăn chặn các tổn thất từ xa. Các chi phí hoạt động được Ban Tổng Giám đốc chủ động kiểm soát khá tốt.

Công tác chăm sóc, mở rộng, tìm kiếm khách hàng luôn được Ban Tổng Giám đốc chủ động thực hiện trong năm 2013, nhằm tạo nền tảng tốt trong các năm tiếp theo. Luôn theo sát, nghiên cứu nhu cầu thị trường để đưa ra các dòng sản phẩm mới phù hợp thị hiếu luôn thay đổi của người tiêu dùng.

Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Phân tích, đánh giá hết những nguyên nhân dẫn đến hoạt động năm 2013 không hiệu quả, triệt để rút kinh nghiệm trong năm 2014. Xây dựng kế hoạch ứng phó và phòng ngừa những rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm chặn đứng lỗ, gia tăng lợi nhuận, lấy lại niềm tin của các tổ chức tín dụng, khách hàng đầu vào và đầu ra của Công ty.

1. Tiếp tục hoàn thiện và củng cố cơ cấu tổ chức và các quy chế quản lý:

- Ban điều hành Công ty bước đầu đã sắp xếp và cơ cấu lại bộ máy nhân sự, chỉ đạo từng bộ phận, phòng ban rà soát lại nhân sự, định biên lại số lượng nhân sự cần thiết cho hoạt động của năm 2014. Xem xét tiết giảm tối đa lực lượng gián tiếp và phụ trợ của Công ty để tăng cường cho hoạt động trực tiếp sản xuất tại Nhà máy (*Văn phòng: giảm 21 % so với năm 2013, lực lượng gián tiếp và phụ trợ tại Nhà máy giảm 21 % so với năm 2013*).

- Công ty sẽ tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống các Quy chế, hệ thống báo cáo quản trị và thông tin quản lý... Các quy chế như: Quy chế về hoạt động sáng kiến, Quy chế phân phối tiền lương, Quy chế đào tạo nguồn nhân lực... sẽ tiếp tục được cập nhật hoàn thiện hơn. Việc cung cấp thông tin cho công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời, minh bạch cũng là một nhiệm vụ trọng tâm mà Công ty hướng tới.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, đặc biệt là về chính sách tiền lương nhằm đảm bảo thu hút và giữ chân người lao động, góp phần ổn định nhân sự, đáp ứng đầy đủ và hiệu quả cho hoạt động của Công ty trong năm 2014.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Cơ cấu lại bộ máy tổ chức của Công ty, củng cố và nâng cao hiệu quả công việc của CBCNV. Định kỳ hàng tháng đánh giá kết quả thực hiện công việc của từng CBCNV để xem xét, bố trí và đào tạo để nâng cao tay nghề. Lập kế hoạch đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài cho CB-CNV chủ chốt và lực lượng kế thừa nhằm đáp ứng ngày tốt hơn các mục tiêu và nhiệm vụ của Công ty trong hiện tại cũng như tương lai.

3. Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, đẩy mạnh phát triển đa dạng hoá sản phẩm giữ vững và mở rộng thị trường xuất khẩu, thâm nhập thị trường nội địa:

- Giữ vững uy tín Cửu Long trên thị trường lớn là thị trường Mỹ và Nhật, EU.

- Cải thiện và nâng cao hiệu quả trong công tác chăm sóc khách hàng đảm bảo giữ được khách hàng truyền thống và tìm thêm khách hàng mới.

- Đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thêm mặt hàng mới, các mặt hàng truyền thống và chủ động tìm kiếm thêm khách hàng mới nhằm đẩy mạnh thị trường tiêu thụ, tăng sản lượng và giá trị kim ngạch xuất khẩu.

Xúc tiến thâm nhập vào thị trường nội địa. Theo nhận định về nhu cầu tiêu dùng thủy sản đông lạnh tại thị trường nội địa có khả năng tăng trưởng cao trong hiện tại và tương lai.

4. Tăng cường hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm:

- Tăng cường kiểm tra dư lượng kháng sinh từ nguồn nguyên liệu đầu vào đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu của từng khách hàng, thị trường. Tập trung nghiên cứu kỹ tất cả các phụ kiện kỹ thuật của từng hợp đồng, từng khách hàng, từng thị trường để đảm bảo thực hiện đúng và sát với tiêu chuẩn của phụ kiện kỹ thuật nhằm đảm bảo ổn định về chất lượng sản phẩm và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát trên qui trình: đánh giá chất lượng nguyên liệu ngay từ đầu để từ đó có hướng giám sát cụ thể cho từng công đoạn kế tiếp nhằm hạn chế tối đa những sai lỗi phát sinh.

- Kiểm tra đánh giá tổng quan lô hàng trước khi xuất về các yêu cầu: cảm quan, bao bì. Kịp thời phát hiện và ngăn chặn các rủi ro sau khi đã xuất lô hàng. Kiểm soát chặt chẽ từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm để đảm bảo an toàn tuyệt đối và mang tính chất kinh doanh.

5. Nâng cao hiệu quả công tác thu mua nguyên liệu - bán hàng:

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện nhằm đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng và kích cỡ nguyên liệu để phục vụ cho hoạt động sản xuất; đảm bảo việc mua hàng, bán hàng, tồn kho luôn đáp ứng mọi yêu cầu của thị trường.

- Tranh thủ mọi nguồn nguyên liệu, giữ mức tồn kho hợp lý theo từng thời điểm, quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

6. Chú trọng công tác quản trị, quản lý tài chính:

- Xây dựng kế hoạch đáp ứng đầy đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty, có kế hoạch dự phòng rủi ro để đảm bảo ổn định về nguồn vốn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm quản lý chặt chẽ dòng tiền và các chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

7. Củng cố, nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông:

- Trong năm 2014, Công ty sẽ tích cực xây dựng lại hình ảnh và thương hiệu Cuulong Seapro, củng cố lại uy tín của doanh nghiệp đối với khách hàng trong và ngoài nước. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát nhằm duy trì và ổn định chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo sản phẩm của Công ty luôn đáp ứng yêu cầu của từng thị trường, khách hàng góp phần lấy lại đà tăng trưởng và phát triển bền vững trong năm 2014 và những năm tiếp theo nhằm mang lại lợi nhuận cho cổ đông - các nhà đầu tư/góp vốn cho Cuulong Seapro trong suốt những năm qua.

- Mọi quan hệ với cổ đông và công chúng đầu tư thông qua việc công bố thông tin, tiếp xúc trực tiếp... sẽ được Công ty tiếp tục quan tâm đầy mạnh trong năm 2014.



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát

Giao dịch cổ phiếu

Quan hệ cổ đông

Hội đồng quản trị

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2013, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 cuộc họp định kỳ theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư. Bên cạnh đó, tổ chức các cuộc họp bất thường để giải quyết các vấn đề khi cần thiết để phục vụ công tác quản trị và sản xuất kinh doanh của Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Nguyễn Văn Bang	Chủ tịch HĐQT	13	100%	
02	Ông Trương Thanh Tân	Thành viên HĐQT	12	92.3%	Bận công tác
03	Ông Phan Văn Bé	Thành viên HĐQT	08	61.5%	Tham gia bắt đầu từ ngày được bổ nhiệm thành viên HĐQT độc lập của Công ty (ngày 02/8/2013)
04	Bà Trần Thị Thu Trà	Thành viên HĐQT	5	38.5 %	Ủy quyền tham dự 8 cuộc họp, chiếm tỷ lệ 61.5% (do nghỉ hậu sản)
05	Bà Đỗ Lan Hương	Thành viên HĐQT	12	92.3%	Bận công tác
06	Ông Trần Thanh Lễ	Thành viên HĐQT	06	46.2%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 02/8/2013
07	Ông Diệp Công Phước	Thành viên HĐQT	06	46.2%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 02/8/2013
08	Ông Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT	06	46.2%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT ngày 02/8/2013

Các văn bản do hội đồng quản trị được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị còn được thông qua công tác kiểm toán định kỳ hàng năm.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo và hoàn thành các công tác: Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Thực hiện nhiệm vụ định hướng hoạt động của Công ty, thực hiện giám sát và chỉ đạo, định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp để xem xét giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công

ty. Qua các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã có những quyết định hoặc định hướng nhằm giúp ban điều hành Công ty có cơ sở thực hiện nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hoạt động giám sát của HĐQT Công ty đối với Tổng giám đốc và các cấp quản lý

- HĐQT giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và định hướng nghị quyết đã được Đại hội đồng thông qua.

- Thông qua kiểm tra, giám sát và công tác kiểm toán định kỳ cho thấy việc sử dụng vốn của Công ty đúng mục đích.

- Duyệt và chỉ đạo thực hiện công tác huy động vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh năm 2013.

- Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo Tổng Giám đốc kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất việc điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định về tổ chức và nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

- Hiện tại Công ty đang thực hiện việc sắp xếp và cơ cấu lại bộ máy tổ chức để đảm bảo tinh gọn và hiệu quả; xem xét lại nhân sự của từng phòng ban, bộ phận để bố trí công việc phù hợp cho từng nhân viên nhằm phát huy tối đa hiệu quả công việc được phân công. Nhân sự được tiết giảm ở từng phòng ban thuộc khối văn phòng sẽ được điều động đến tăng cường cho hoạt động sản xuất của Nhà máy đồng thời vẫn đảm bảo hiệu quả công việc của từng phòng ban.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành hoạt động theo điều lệ, quy chế HĐQT và quy chế quản trị của Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Không có các tiểu ban Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2013

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Nội dung
1	01/BB/HĐQT	29/3/2013	Tổng kết hoạt động SXKD năm 2012, kế hoạch SXKD năm 2013, chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2012
2	01/NQ/HĐQT	02/5/2013	Lấy ý kiến bằng văn bản về việc chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013
3	03/BB/HĐQT	05/6/2013	Kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của cổ đông về việc chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013
4	02/NQ/HĐQT	19/6/2013	Chốt danh sách chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông bất thường 2013
5	05/BB/HĐQT	28/6/2013	Sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2013, kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2013
6	04/NQ/HĐQT	26/7/2013	- Thông qua đơn xin từ nhiệm của thành viên HĐQT đối với ông Trần Thanh Lễ, Diệp Công Phước, Lê Thanh Bình (<i>từ nhiệm theo quy định tại thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị dành cho Công ty đại chúng</i>) - Thông qua việc cơ cấu số lượng thành viên HĐQT Công ty và đề cử thành viên HĐQT độc lập của Công ty: cơ cấu số lượng thành viên HĐQT Công ty từ 07 thành viên giảm xuống còn 05 thành viên và đề cử ông Phan Văn Bé tham gia vào thành viên HĐQT Công ty.
7	05/NQ/HĐQT	01/11/2013	- Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị của Công ty. - Thống nhất kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý III/2013, báo cáo tài chính quý III/2013 và kế hoạch quý IV/2013 của Công ty. - Chấp thuận đơn xin nghỉ việc của ông Diệp Công Phước, PTGD phụ trách kỹ thuật sản xuất. - Các vấn đề khác

Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2013 Ban kiểm soát có 03 thành viên được ổn định từ đầu năm đến cuối năm. Để thực hiện nhiệm vụ theo quy định trong điều lệ, Ban kiểm soát phân công từng thành viên trong Ban cụ thể: một thành viên trực tiếp kiểm soát tài chính kế toán doanh nghiệp; một thành viên trực tiếp kiểm soát khâu tổ chức sản xuất và một thành viên phụ trách chung đi sâu kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Ban kiểm soát đã đề ra quy chế hoạt động và trong quá trình hoạt động các thành viên theo chức năng nhiệm vụ được phân công luôn bám sát quy chế và điều lệ để thực thi nhiệm vụ.

Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã tổ chức 3 cuộc họp định kỳ. Nội dung các cuộc họp liên quan đến các vấn đề kiểm tra phân tích báo cáo quyết toán quý năm; quản lý sử dụng vốn; chi phí giá thành; đầu tư dài hạn; đầu tư tài chính; hiệu quả kinh doanh và một số vấn đề liên quan đến điều hành.

Từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2013, Ban kiểm soát đã chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực như: giám sát việc điều hành của Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch hoạt động; xem xét, đánh giá các vấn đề trọng yếu trong hoạt động của Công ty; những kiến nghị do Công ty kiểm toán đưa ra.

Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT và thành viên Ban TGD

Trong các kỳ họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã đề xuất một số ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành, quản lý của Công ty: Tổ chức và chọn phương thức quản lý các khoản chi tiêu nội bộ; cải tiến máy móc thiết bị phù hợp với tình hình sản xuất.

Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược trung dài hạn cũng như việc thực hiện các mục tiêu đã được Đại hội cổ đông phê duyệt.

Nhìn chung các đề xuất của Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị quan tâm, khắc phục và triển khai.

Kiến nghị của Ban Kiểm Soát

Năm 2014 sẽ còn rất nhiều khó khăn đối với Công ty, giá nguyên liệu tăng giảm không ổn định cùng với các chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng, vốn kinh doanh hạn chế, quan hệ vay vốn Ngân hàng sẽ khó khăn hơn... rất khó trong việc thực hiện kế hoạch năm 2014.

Để thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch năm 2014 mang lại hiệu quả cho Công ty. Ban Kiểm soát đề xuất Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cần sát sao hơn nữa trong việc quản trị điều hành; thường xuyên, liên tục cập nhật thông tin giá cả trong và ngoài nước để kịp thời nắm bắt được biến động về giá, thị trường, về doanh thu, chi phí, chất lượng hàng hóa sản xuất...để có những chỉ đạo điều hành, điều chỉnh kịp thời và thích ứng với tình hình thực tiễn.

Hội đồng quản trị cần quan tâm, củng cố, sắp xếp nhân sự, Ban điều hành để đủ nhân lực, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2014.

Ban Giám đốc Nhà máy cần quan tâm đến khâu sản xuất đảm bảo an toàn chất lượng nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hàng hóa bị trả lại; chú trọng việc thu hồi nợ, đảm bảo sử dụng vốn tốt nhất và tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2013

Đvt: đồng

1	Hội đồng quản trị	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
	Ông Nguyễn Văn Bang	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	
	Ông Trương Thanh Tân	Ủy viên HĐQT	60.000.000	
	Bà Trần Thị Thu Trà	Ủy viên HĐQT	60.000.000	
	Bà Đỗ Lan Hương	Ủy viên HĐQT	60.000.000	
	Ông Phan Văn Bé	Ủy viên HĐQT	25.000.000	Bổ nhiệm từ tháng 8/2013 theo TT:121 của BTC
	Ông Trần Thanh Lễ	PCT. HĐQT	45.500.000	Miễn nhiệm từ tháng 8/2013

	Ông Diệp Công Phước	Ủy viên HĐQT	35.000.000	Miễn nhiệm từ tháng 8/2013
	Ông Lê Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	35.000.000	Miễn nhiệm từ tháng 8/2013
	Tổng cộng		416.500.000	
2	Ban kiểm soát			
	Bà Hồ Thị Á	Trưởng Ban BKS	48.000.000	
	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhanh	Thành viên BKS	24.000.000	
	Bà Nguyễn Thị Liễu Tuyền	Thành viên BKS	24.000.000	
	Tổng cộng		96.000.000	

Giao dịch cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2013, cổ đông nội bộ và người có liên quan đến cổ đông nội bộ không thực hiện bất kỳ giao dịch cổ phiếu nào

Nhận xét

Năm 2013, Hội đồng quản trị của CTCP Thủy sản Cửu Long đã thực hiện tốt tất cả các nội dung theo các quy định của pháp luật về quản trị Công ty. Không có nội dung nào chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

Quan hệ cổ đông

Hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa CLP và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Việc kết nối hệ thống Ezsearch với sự hỗ trợ của CTCP Chứng khoán FPT đã tạo ra một cổng thông tin đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu tìm hiểu và phân tích của các nhà đầu tư quan tâm đến CLP.

<http://www.cuulongseapro.vn/index.php?module=news&function=thongbao&flag=1>

hoặc: <http://ezsearch.fpts.com.vn/Services/EzData/default2.aspx?s=1119>

CLP luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013



Số: 539 /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2014, từ trang 4 đến trang 36, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 30 tháng 3 năm 2013 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Chúng tôi cũng đồng thời kiểm toán các bút toán điều chỉnh được trình bày tại Thuyết minh số 3 được áp dụng để trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012. Theo ý kiến của chúng tôi, các bút toán điều chỉnh này là hợp lý và được áp dụng phù hợp.



Võ Thái Hòa

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1503-2013-001-1



Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013

Đính kèm báo cáo tài chính 2013 đã được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính

Quý cổ đông và nhà đầu tư có thể xem báo cáo tài chính kiểm toán 2013 của Công ty theo đường dẫn sau:

<http://www.cuulongseapro.vn/index.php?module=news&function=thongbao&flag=1>

hoặc <http://ezsearch.fpts.com.vn/Services/EzData/default2.aspx?s=1119>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN BANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long

CLP